TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1984;

HKTT: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh L - sinh năm 1983;

Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh L thống nhất có 03 con chung là Lê Thanh L1 – sinh ngày 25/7/2006, Lê Thanh Hoàng L2 – sinh ngày 03/8/2008 và Lê Thắng L3 – sinh ngày 22/3/2017; hiện các cháu Lê Thanh L1, Lê Thanh Hoàng L2, Lê Thắng L3 do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T được

quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Hoàng L2 và cháu Lê Thắng L3. Anh L được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh L1. Chị T và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp (do bà Phạm Thị B đã nộp thay) tại biên lai thu tiền số AA/2019/0004835 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. S;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Án văn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền